TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST.
Ngày: 29-3-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Phương.
2. Ông Trần Văn Điệp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Trung tâm văn hóa thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử lưu động công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn C (tên gọi khác: không), sinh năm 1983 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp 20, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: khu phố T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn U1, sinh năm 1958 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1959; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 4 anh em; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Đinh Thị T2, sinh năm 1981 và có 02 con (01 con sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2002).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 106/HSST ngày 24/7/2003 và bản án hình sự phúc thẩm số 2272/HSPT ngày 09/10/2003 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cáo tại thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên phạt Trần Văn C 12 năm tù về tội "Giết người", tuyên đóng án phí, bồi thường dân sự cụ thể như sau:

+ 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, 542.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ 850.000 đồng tiền mai tang phí

+ Tiền tổn thất tinh thần cho mẹ; bố và vợ nạn nhân mỗi người 5.000.000 đồng.

+ Cấp dưỡng nuôi con bị hại Tươi một cháu sinh năm 2000 đến 18 tuổi mỗi tháng 150.000 đồng, mỗi quý (3 tháng) trợ cấp một lần.

Đến tháng 9 năm 2009, C chấp hành xong hình phạt tù đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm. Riêng phần bồi thường dân sự đối với khoản nghĩa vụ bồi thường và cấp dưỡng C chưa bồi thường, cấp dưỡng; ngày 12/7/2006, Chi cục thi hành dân sự tỉnh Cà Mau đã ra Quyết định trả đơn số 28/QĐ.Tr.ĐYC-THA trả lại đơn yêu cầu thì hành án. Đến nay Trần Văn C chưa chấp hành phần bồi thường dân sự và cấp dưỡng nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2021, đến ngày 01/7/2021 được hủy bỏ tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 57/LCCT-VKS-NT ngày 24/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch. Hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số số: 168/HSST-LCĐKNCT ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Bị hại: Trần Anh S, sinh năm 1980.

HKTT: Khu phố B1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Chợ, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C cùng làm việc với anh Trần Anh S tại Công ty trách nhiệm hữu hạn H1, khu Công nghiệp 5, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 16 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2021, trong giờ giải lao giữa C với anh S xảy ra tranh cãi về việc sắp xếp ca làm việc. C dùng tay đánh 01 cái vào mặt anh S, anh S dùng tay đánh lại C (không gây thương tích), đồng thời đẩy C ngã ra dãy ghế dùng cho công nhân ngồi hút thuốc. S nằm đè lên người C, C liền dùng răng cắn 01 cái vào má bên trái anh S, rồi lấy 01 chiếc kéo cắt giấy bằng kim loại (dài 18 cm, lưỡi kéo dài 12cm, cán kéo màu xanh dài 06cm, mũi kéo nhọn) đâm 01 nhát trúng vào cánh tay trái, 02 nhát trúng vào lưng trái anh S. Sau đó, mọi người can ngăn, anh S được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai cấp cứu, điều trị. Cùng ngày, C đến Đôn Công an khu công nghiệp Nhơn Trạch đầu thú.

* Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 0582/TgT/2021 ngày 09/7/2021 của Trung tâm pháp y Đồng Nai xác định thương tích của anh Trần Anh S như sau:

- Vết thương gò má trái kích thước 2,2x0,2cm. (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 03%.

- Vết thương biến đổi sắc tố da vùng gò má trái kích thước 03x2,5cm. (Áp dụng Chương 8, mục V) Tỷ lệ: 01%.

- Vết thương 1/3 trên cánh tay trái kích thước 1,2x0,2cm. (Áp dụng Chương 8, mục I.1) Tỷ lệ: 01%.

- Vết thương 1/3 trên cánh tay trái kích thước 0,5x0,2cm. (Áp dụng Chương 8, mục I.1) Tỷ lệ: 01%.

- Vết thương vùng lưng trái (ngực sau) kích thước 2,5x0,3cm. (Áp dụng Chương 8, mục I.1) Tỷ lệ: 01%.

- Vết thương vùng lưng trái (ngực sau) kích thước 1,5x0,3cm. (Áp dụng Chương 8, mục I.1) Tỷ lệ: 01%.

- Tổn thương gãy (mẻ) xương sườn số 8 bên trái. (Áp dụng Chương 7, mục I phần nguyên tắc chung) Tỷ lệ: 01%.

- Tổn thương gãy (mẻ) xương sườn số 9 bên trái. (Áp dụng Chương 7, mục I - phần nguyên tắc chung) Tỷ lệ: 01%.

- Tổn thương màng phổi trái được điều trị nội khoa hiện không để lại di chứng. (Áp dụng Chương 3, mục III.1) Tỷ lệ: 04%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%.

Vật gây thương tích:

Thương tích mặt: Vật tày.

Thương tích lưng trái (vùng ngực sau) và tay trái: Vật sắc nhọn.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc kéo cắt giấy bằng kim loại dài 18 cm, lưỡi kéo dài 12cm, cán kéo màu xanh dài 06cm, mũi kéo nhọn là hung khí C sử dụng gây án.

- 01 USB ghi nhận hình ảnh diễn biến vụ việc (lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn C đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Trần Anh S với số tiền là 30.000.000 đồng, bị hại S không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSNT ngày 01/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Trần Văn C đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, vì nhận thấy: Bị cáo C là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Bị cáo C phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo đầu thú và bị hại có ý kiến bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo

Trần Văn C mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội: "*Cố ý gây thương tích*".

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo cắt giấy bằng kim loại dài 18 cm, lưỡi kéo dài 12cm, cán kéo màu xanh dài 06cm, mũi kéo nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn C đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Trần Anh S với số tiền là 30.000.000 đồng, bị hại S không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, bị hại Trần Anh S có yêu cầu xét xử vắng mặt. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tố tụng, do sự vắng mặt của bị hại S không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, dụng cụ cũng như phương thức gây án. Hậu quả là bị cáo Trần Văn C đã thực hiện hành vi dùng tay tát 01 cái vào mặt anh S (không gây thương tích), dẫn đến 02 bên ôm vật nhau do có mâu thuẫn trong việc sắp xếp ca làm việc vào ngày 22/6/2021, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn H1, khu Công nghiệp 5, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, bị cáo C còn dùng răng cắn 01 cái vào má trái và dùng 01 chiếc kéo cắt giấy bằng kim loại dài 18 cm, lưỡi kéo dài 12cm, cán kéo màu xanh dài 06cm, mũi kéo nhọn là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào cánh tay trái, 02 nhát vào lưng trái của anh S gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 13%, trong khi bị hại tay không chống trả, không có yếu tố gây nguy hiểm cho bị cáo, và khi có sự can ngăn của một số công nhân của công ty bị cáo vẫn chưa dừng lại đã dùng kéo gây thương tích nêu trên cho bị hại, chứng tỏ hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe người khác nên đã chọn cách hành xử giải quyết mâu thuẫn nhỏ trong công việc đối với bị hại. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ

khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đến nay bị cáo Trần Văn C chưa chấp hành phần bồi thường dân sự và cấp dưỡng theo bản án hình sự sơ thẩm số 106/HSST ngày 24/7/2003 và bản án hình sự phúc thẩm số 2272/HSPT ngày 09/10/2003 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cáo tại thành phố Hồ Chí Minh nên chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo C phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại các điều 53, 69, 70 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo đầu thú và bị hại có ý kiến bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhằm tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với gia đình, làm ăn lương thiện nuôi sống gia đình, giảm gánh nặng cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

Hội đồng xét xử đã cân nhắc lượng hình phù hợp và xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo cắt giấy bằng kim loại dài 18 cm, lưỡi kéo dài 12cm, cán kéo màu xanh dài 06cm, mũi kéo nhọn, là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn C đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Trần Anh S với số tiền là 30.000.000 đồng, bị hại S không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điều 53, 69, 70; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn C** phạm tội ***"Cố ý gây thương tích"***.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 22/6/2021, đến ngày 01/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo cắt giấy bằng kim loại dài 18 cm, lưỡi kéo dài 12cm, cán kéo màu xanh dài 06cm, mũi kéo nhọn, là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường